



ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG  
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 0981 60 61 62  
Email: info@toyota-taf.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA



**TOYOTA**

FINANCIAL SERVICES



ỨNG DỤNG TOYOTA  
DÀNH CHO KHÁCH HÀNG



APP  
HAY  
TẠI  
NGAY



LAND CRUISER

# UY LỰC THỔNG LĨNH



*Move your world*



## CÂU CHUYỆN VỀ SỰ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN

Lịch sử của LAND CRUISER bắt đầu vào năm 1951 với TOYOTA JEEP BJ - mẫu xe thế hệ đầu tiên.

Nổi tiếng với độ tin cậy, tính bền bỉ và khả năng vận hành, LAND CRUISER được mệnh danh là "Thống lĩnh mọi địa hình" luôn cùng bạn "Đi khắp nơi, dù ở bất cứ đâu" (Go anywhere & everywhere) và sẽ luôn "Trở về bình an" (Come back alive and safe). Xuyên suốt hành trình của mình, các thế hệ LAND CRUISER đã không ngừng phát triển với tư cách là mẫu xe dẫn động bốn bánh hàng đầu của TOYOTA.

Đặc biệt, Land Cruiser 2025 với tính năng an toàn cao cấp, tiện nghi vượt trội sẽ góp phần khẳng định vị thế của chủ nhân trên mọi cung đường.



1951



1955



1960



1967



1980



1989



1998



2007

NEW LAND CRUISER



## KIÊU HÃNH VƯỢT TRỘI

Thiết kế của LAND CRUISER thế hệ mới, không chỉ kế thừa sự mạnh mẽ nguyên bản mà còn được phát triển với chiều sâu tinh tế và quyến rũ, tạo nên đẳng cấp riêng biệt trong dòng xe địa hình cao cấp.



ĐẦU XE

Kế thừa những đường nét của thế hệ trước, phần cản trước và cụm đèn được nâng cao để giảm nguy cơ va chạm khi đi đường địa hình. Thiết kế mới với cảm giác phần đầu xe mạnh mẽ hơn, tạo uy thế cho ông vua phân khúc SUV cỡ lớn.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

Cụm đèn trước sử dụng công nghệ LED tiên tiến, với khả năng chiếu sáng tối ưu, tránh làm chói mắt người đi ngược chiều, nâng cao tính an toàn.



MÂM XE

Mâm xe cỡ lớn 20" với thiết kế đa chấu kép thể thao, khoẻ khoắn.



CỬA SỔ TRỜI

Cửa sổ trời điều chỉnh điện mang lại trải nghiệm thú vị cho hành khách khi được hoà mình với thiên nhiên trên mọi hành trình.



ĐUÔI XE

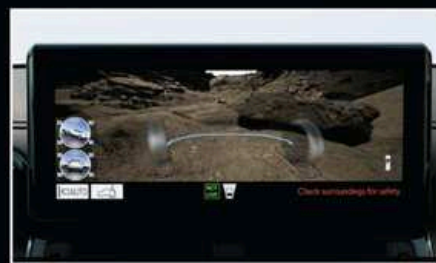
Với thiết kế hình khối mang lại dáng vẻ mạnh mẽ, đuôi xe được tạo hình mỏng hơn cho hiệu suất khí động học tốt hơn.





## NỘI THẤT VÀ TIỆN NGHI

Nội thất cao cấp, sang trọng kết hợp hoàn hảo với các tính năng tiên tiến vượt bậc, LAND CRUISER phiên bản mới mang đến cho chủ sở hữu những trải nghiệm đỉnh cao cùng với niềm tự hào không giới hạn.



### MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình giải trí 12.3" cùng với hệ thống 14 loa JBL mang đến những tiện ích thú vị, nhưng đồng thời cũng hỗ trợ người lái an toàn trên hành trình trải nghiệm.



### ĐIỀU HOÀ TỰ ĐỘNG 4 VÙNG ĐỘC LẬP

Điều hoà tự động 4 vùng độc lập tích hợp hệ thống tạo ion âm giúp nâng cao sự tiện nghi và thoải mái cho mọi hành khách.



### CỤM ĐỒNG HỒ KỸ THUẬT SỐ

Bảng đồng hồ 12.3" sắc nét giúp người lái dễ dàng theo dõi, đồng thời tăng thêm vẻ sang trọng và tiện nghi của không gian nội thất.



### HIỂN THỊ THÔNG TIN TRÊN KÍNH LÁI

Hệ thống cho phép nắm rõ các thông số về tốc độ, tín hiệu... giúp người lái dễ dàng theo dõi và yên tâm điều khiển xe.



## ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI CỦA TOYOTA (TNGA)

Với triết lý tạo ra những chiếc xe tốt hơn bao giờ hết, thông qua định hướng TNGA, Toyota đã thiết kế lại toàn bộ cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi và mang lại khả năng vận hành tuyệt vời hơn cho khách hàng.

3 lợi ích mà TNGA mang lại bao gồm:

- ▶ Tính linh hoạt
- ▶ Tính ổn định
- ▶ Tâm quan sát

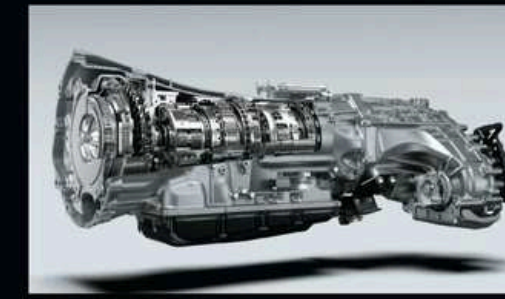


## VẬN HÀNH MẠNH MẼ



### ĐỘNG CƠ 3.5 V6 TURBO

LAND CRUISER được trang bị động cơ mới dung tích 3.5L V6 Turbo với công suất vượt trội cùng với các công nghệ tiên tiến mang lại trải nghiệm lái hứng khởi và tiết kiệm nhiên liệu tuyệt vời.



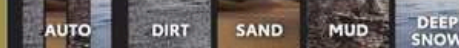
### HỘP SỐ TỰ ĐỘNG 10 CẤP

Hộp số tự động 10 cấp đem tới khả năng điều khiển nhẹ nhàng, thoải mái cùng khả năng vận hành mượt mà trong các điều kiện địa hình.



H4

High speed position



L4

Low speed position



### HỆ THỐNG LỰA CHỌN ĐA ĐỊA HÌNH (MTS)

Hệ thống cho phép bạn lựa chọn các chế độ lái phù hợp với các địa hình khác nhau, làm tăng khả năng bám đường, độ ổn định của xe.



# AN TOÀN HÀNG ĐẦU

LAND CRUISER tích hợp tính năng an toàn cao cấp  
TOYOTA SAFETY SENSE đảm bảo an toàn cho tất cả mọi người.

Toyota  
Safety  
Sense



## ► HỆ THỐNG CẢNH BÁO LỆCH LÀN VÀ HỖ TRỢ GIỮ LÀN ĐƯỜNG (LDA & LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng còi và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không có tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh và ngăn không cho xe rời khỏi làn đường.

## ► HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU XA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG (AHS)

Hệ thống sử dụng camera để phát hiện khu vực có xe đi phía trước, xe đi ngược chiều, qua đó tự động tắt/bật đèn chiếu xa ở khu vực đó giúp hạn chế chói mắt cho các phương tiện khác đồng thời tối đa tầm nhìn của khách hàng và đảm bảo an toàn khi lái xe vào ban đêm.

## ► HỆ THỐNG CẢNH BÁO TIỀN VA CHẠM (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái và đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người không đạp phanh.

## ► HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH CHỦ ĐỘNG (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động, sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước, đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.

## ► MỘT SỐ TÍNH NĂNG AN TOÀN KHÁC

### PHANH HỖ TRỢ ĐỖ XE (PKSB)

Hệ thống điều khiển hạn chế công suất động cơ và điều khiển phanh khi phát hiện nguy cơ cao xảy ra va chạm với người, xe hoặc vật thể phía trước hoặc phía sau trong điều kiện lái xe ở tốc độ thấp hoặc lùi xe, đỗ xe.



### HỆ THỐNG HỖ TRỢ RA KHỎI XE AN TOÀN (SEA)

Hệ thống đưa ra cảnh báo trên gương chiếu hậu ngoài xe (đèn BSM), màn hình đa thông tin, âm thanh cảnh báo nếu có nguy cơ cao xảy ra va chạm với phương tiện đang tiếp cận, khi người trong xe đang có ý định mở cửa ra khỏi xe, giúp tránh va chạm, giảm thiểu thiệt hại với người và phương tiện.

### TÚI KHÍ

Túi khí và túi khí đầu gối cho lái xe và người ngồi phía trước. Túi khí bên cho hàng ghế trước và hàng ghế sau thứ hai. Túi khí rèm cho cả 3 hàng ghế nhằm hỗ trợ tối ưu cho người lái và hành khách khi xảy ra va chạm.



# BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION		CHI TIẾT / DETAIL	
<b>KÍCH THƯỚC / DIMENSIONS</b>			
Kích thước tổng thể bên ngoài / Overall dimension	Đài x Rộng x Cao / L x W x H	mm x mm x mm	4965 x 1980 x 1945
Chiều dài cơ sở / Wheelbase		mm	2850
Chiều rộng cơ sở / Tread	(Trước/Sau) / Front/Rear	mm	1665/1670
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance		mm	235
Trọng lượng không tải / Kerb weight		kg	2520
Trọng lượng toàn tải / Gross weight		kg	3230
<b>ĐỘNG CƠ-VẬN HÀNH / ENGINE-PERFORMANCE</b>			
Loại động cơ / Engine model code		V35A-FTS, V6, tăng áp kép / V35A-FTS, 6 cylinders, V arrangement, twin turbo charger	
Dung tích xy lanh / Displacement	cc		3445
Công suất tối đa / Max output	(kw)/hp@rpm		(305) 409 / 5200
Mô men xoắn tối đa / Max torque	nm@rpm		650 / 2000 - 3600
Hệ thống truyền động / Drivetrain			4 bánh toàn thời gian / Full-time 4WD
Hộp số / Transmission type			Tự động 10 cấp / 10 AT
Hệ thống treo / Suspension	Trước / Front Sau / Rear		Hệ thống treo liên kết 4 điểm / 4-link Thủy lực biến thiên theo tốc độ & bộ chấp hành hệ thống lái / HPS, Steer act
Hệ thống lái / Steering system			Đĩa thông gió / Ventilated disc
Phanh / Brake	Trước / Front Sau / Rear Phanh tay điện tử / EPB (Electric Parking Brake)		Đĩa thông gió / Ventilated disc Có / With
Tiêu chuẩn khí thải / Emission standard			Euro 5, OBD
Tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption	Ngoài đô thị / Highway Kết hợp / Combine Trong đô thị / City	L/100km	9.56 12.39 17.56
<b>NGOẠI THẤT / EXTERIOR</b>			
Vành & lốp xe / Tire & wheel	Loại vành / Tyre Kích thước lốp / Size Lốp dự phòng / Spare tire		Mâm đúc 20 inch / Alloy 20 inch 265/55R20 Như lốp chính / Ground tire
Cụm đèn trước / Headlamp	Đèn chiếu gần-đèn chiếu xa / Lo-beam - Hi-beam Đèn xi nhan tuần tự / Sequential turn Đèn chiếu sáng ban ngày / DRL (Daytime running light) Tự động bật - tắt / Auto light control Hệ thống nhắc nhở đèn sáng / Light remind warning Hệ thống cân bằng góc chiếu / Headlamp leveling system		LED Có / With Có / With Có / With Có (tự động) / With (auto)
Cụm đèn sau / Rear lamps			LED
Đèn báo phanh trên cao / Highmounted stop lamp			LED
Đèn sương mù / Foglamp	Trước / Front Sau / Rear		LED LED
Gương chiếu hậu ngoài / Outer mirror	Chức năng điều chỉnh điện / Power adjust Chức năng gấp điện / Power fold Tích hợp đèn báo rẽ / Turn signal lamp Tích hợp đèn chào mừng / Welcome lamp Màu / Color Chức năng tự điều chỉnh khi lái / Auto reverse Chức năng chống chói tự động / Electrochromic Chức năng sấy gương / Heater		Có / With Có / With (auto) Có / With Có / With Cùng màu thân xe / Body color Có / With Có / With Có / With Có / With
Gạt mưa / Wiper	Trước / Front Sau / Rear		Tự động / Auto Gián đoạn theo thời gian / Intermittent Có / With
Thanh giá nóc / Roof rail			Có / With
<b>NỘI THẤT / INTERIOR</b>			
Tay lái / Steering wheel	Loại tay lái / Type Chất liệu / Material		3 chấu / 3 spokes Da ốp gỗ / Leather & wood
	Nút bấm điều khiển tích hợp / Steering		Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều khiển hành trình thích ứng, cảnh báo lệch làn / Telephone, Audio, MID, ACC, LDA
Gương chiếu hậu trong xe / Inside rear view mirror	Điều chỉnh / Adjust		Chỉnh điện 4 hướng / E-tilt & Telescopic adjustable Chống chói tự động / Electrochromic
Cụm đồng hồ / Instrument cluster	Loại đồng hồ / Type Đèn báo chế độ Eco / Eco indicator Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu / Fuel consumption meter Màn hình hiển thị đa thông tin / MID (Multi information display)		Optitron Có / With Có / With 12.3"
<b>GHẾ / SEATING</b>			
Chất liệu bọc ghế / Seat Material			Da cao cấp / Premium leather
Ghế trước / Front seats	Điều chỉnh ghế lái / Driver's seat Điều chỉnh ghế hành khách / Front passenger's seat		Chỉnh điện 10 hướng / 10 way power adjust Chỉnh điện 8 hướng / 8 way power adjust

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT / SPECIFICATION		CHI TIẾT / DETAIL	
Ghế trước / Front seats	Bộ nhớ vị trí / Seat Memory Chức năng thông gió / Seat ventilation Chức năng sưởi / Seat heater		Có / With Có / With Cả / With
Ghế sau / Rear	Hàng ghế thứ hai / 2nd-row Hàng ghế thứ ba / 3rd-row		40:20:40, thông gió sưởi ghế, ngả lưng 40:20:40, ventilation, seat heater, recline 50:50, ngả-gập điện / 50:50, power recline-fold
<b>TIỆN NGHI / UTILITY</b>			
Hệ thống điều hòa tích hợp hệ thống tạo ion âm / Air conditioner with minus ion generator			Tự động 4 vùng độc lập / Auto 4-zone
Cửa sổ trời / Power sun/moon roof			Có / With
Hệ thống âm thanh / Audio	Màn hình giải trí trung tâm / Head unit Màn hình đa địa hình / Multi terrain monitor Số loa / Number of speaker Cổng kết nối USB / USB Két nối loa Bluetooth Két nối điện thoại thông minh / Smart link		12.3", chạm đa điểm / 12.3", multi-touch Cả / With 14 loa JBL Cả / With Cả / With Cả / With Cả / With
Hiển thị thông tin trên kính lái / UHD (Head up display)			Cả / With
Cổng sạc / USB Type C			Cả / With
Hộp lạnh / Cool box			Cả / With
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm / Smart key and push start			Cả / With
Cửa sổ điều chỉnh điện / Power window			Cả (tự động tắt/ràng, chống kẹt tất cả các cửa) / With (auto & jam protection at all windows)
Cửa hậu điều khiển điện và mở cốp rảnh tay / Power back door			Cả / With
Chế độ lái / Integrated driving mode			3 chế độ / 3 modes (Eco / Normal / Sport)
Hệ thống thích nghi địa hình / Multi Terrain Select			Cả / With (Auto, Dirt, Sand, Mud, Deep Snow)
Hệ thống dẫn đường / Navigation system			Cả / With
Hệ thống chống ồn chủ động / Active noise control			Cả / With
Tính năng hỗ trợ ra vào xe / Easy access power system			Cả / With
Tính năng hỗ trợ khi vào cua / Turn assist			Cả / With
<b>AN NINH / SECURITY</b>			
Hệ thống chống trộm / Anti-theft system	Hệ thống báo động / Alarm Mã hóa khóa động cơ / Immobilizer Cảm biến chuyển động trong xe / Intrusion & slant sensor		Cả / With Cả / With Cả / With
<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG / ACTIVE SAFETY</b>			
Hệ thống An toàn Toyota / Toyota Safety Sense	Điều khiển hành trình chủ động / DRCC (Dynamic Radar Cruise Control) Hỗ trợ giữ làn đường / LTA (Lane Trace Assist) Đèn chiếu xa tự động thích ứng / AHS (Adaptive High Beam System) Cảnh báo tiền va chạm / PCS (Pre-Collision System)		Cả / With Cả / With Cả / With Cả / With
Hệ thống kiểm soát tích hợp động lực học / VDIM (Vehicle Dynamics Integrated Management)			Cả / With
Đèn báo phanh khẩn cấp / EBS (Emergency brake signal)			Cả / With
Hệ thống cảnh báo điểm mù / BSM (Blind Spot Monitor)			Cả / With
Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn / SEA (Safe Exit Assist)			Cả / With
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp / TPMS (Tire Pressure Monitor System)			Cả / With
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau / RCTA (Rear Cross Traffic Alert)			Cả / With
Camera phát hiện người phía sau / RCD (Rear Camera Detect)			Cả / With
Hệ thống chống bó cứng phanh / ABS (Anti-lock Brake System)			Cả / With
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp / BA (Brake Assist)			Cả / With
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử / EBD (Emergency Brake Distribution)			Cả / With
Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe / PKSB (Parking Support Brake)			Cả / With
Hệ thống cân bằng điện tử / VSC (Vehicle Stability Control)			Cả / With
Hệ thống kiểm soát lực kéo chủ động / A-TRC (Active Traction control)			Cả / With
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc / HAC (Hill Start Assist control)			Cả / With
Hệ thống hỗ trợ xuống dốc / DAC (Downhill Assist control)			Cả / With
Hệ thống ga tự động vượt địa hình / Crawl Control System			Cả / With
Camera toàn cảnh / Panoramic View Monitor			Cả / With
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe / Sensor	Trước / Front Góc trước / Front corner Sau / Rear Góc sau / Rear corner		Cả / With Cả / With Cả / With Cả / With
<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG / PASSIVE SAFETY</b>			
Túi khí / SRS airbag	Số lượng / Quantity Túi khí người lái & hành khách phía trước / Driver & front passenger Túi khí bên hông phía trước và hàng ghế thứ 2 / Front side and 2nd row Túi khí rèm / Curtain Túi khí đầu gối người lái và hành khách / Driver's knee and passenger's knee		10 Cả / With Cả / With Cả / With Cả / With
Dây đai an toàn / Seat belt	Hàng ghế trước / Front row Hàng ghế thứ 2 / Rear 1 Hàng ghế thứ 3 / Rear 2		Dây đai 3 điểm, căng đai, hạn chế lực căng khẩn cấp 3P ELR, pretension, force limit 3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp / 3P ELR, force limit 3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp / 3P ELR, force limit
Trục lái có cơ cấu hấp thụ lực khi va đập / Steering wheel with protector			Cả / With

## MÀU NGOẠI THẤT

Đen (202)



Đen (218)



Trắng  
ngọc trai (070)



## MÀU NỘI THẤT

Đen



Be

